

**GIẤY CHỨNG NHẬN CHẤT LƯỢNG AN TOÀN KỸ THUẬT VÀ
BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG XE CƠ GIỚI NHẬP KHẨU**

(Certificate of conformity from inspection of technical safety quality and environmental protection for imported motor vehicle)

Tình trạng phương tiện (Vehicle's status): Chưa qua sử dụng

Người nhập khẩu (Importer): **CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI - TÀI CHÍNH HẢI ÂU**

Địa chỉ (Address): **Ô số 50, lô D3B-2, khu đấu giá 18.6ha, Phường Phú Thượng, Quận Tây Hồ, Thành phố Hà Nội, Việt Nam**

Loại phương tiện (Vehicle's type): **Sơ mi rơ moóc tải chở container**

Nhãn hiệu (Trade mark): **CIMC**

Mã kiểu loại (Model code): **---**

Tên thương mại (Commercial name): **ZJV9350TJZSZ**

Số khung (Chassis N^o): **LJRC0827XPT001518**

Số động cơ (Engine N^o):

Nước sản xuất (Production country): **CHINA**

Năm sản xuất (Production year): **2023**

Số tờ khai hàng hóa nhập khẩu/ngày (Customs declaration N^o/date): **105409274720 / 20/04/2023**

Số biên bản kiểm tra (Inspection record N^o): **002073/23OT-069/002**

Thời gian/Địa điểm kiểm tra (Inspection date/site): **08/05/2023 / Tỉnh Lạng Sơn**

Số đăng ký kiểm tra (Registered N^o for inspection): **002073/23OT**

**THÔNG SỐ KỸ THUẬT CƠ BẢN
(Major technical specification)**

Khối lượng bản thân (Kerb mass):	4000	kg
Khối lượng hàng chuyên chở TK lớn nhất/cho phép lớn nhất (Max. cargo pay mass: Designed/Authorized):	31000/30300	kg
Khối lượng toàn bộ TK lớn nhất/cho phép lớn nhất (Max. total mass: Designed/Authorized):	35000/34300	kg
Khối lượng toàn bộ cho phép tham gia giao thông phân bố lên chốt kéo (Authorized Total mass on kingpin):	16340	kg
Kích thước bao : Dài x Rộng x Cao (Overall dimensions: L x W x H):	7640 x 2490 x 1513	mm
Công thức bánh xe (Drive configuration):	4 x 0	mm
Khoảng cách trục (Wheel space):	4750 + 1310	mm
Vết bánh xe trước (Front track):	1840	mm
Vết bánh xe sau (Rear track):	1840	mm

Lốp xe (Tyres): - Trục 1 (Axle 1st): **4 Lốp; 12R22.5**
- Trục 2 (Axle 2nd): **4 Lốp; 12R22.5**
- Trục 3 (Axle 3rd): **4 Lốp; 12R22.5**

Thiết bị đặc trưng (Special equipment): **Cơ cấu chốt khóa container**

Xe cơ giới đã được kiểm tra và đạt yêu cầu theo Thông tư số 31/2011/TT-BGTVT ngày 15 tháng 4 năm 2011 và Thông tư số 55/2014/TT-BGTVT ngày 20/10/2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải.

This motor vehicle has been inspected and satisfied with requirements of the Circular N^o 31/2011/TT-BGTVT to be issued on April 15th, 2011 and Circular N^o 55/2014/TT-BGTVT to be issued on October 20th, 2014 by Minister of Ministry of Transport.

(Date) Hà Nội, ngày 12 tháng 05 năm 2023

Ghi chú (Remarks): Chiếc xe này khi tham gia giao thông không chở được container có khối lượng toàn bộ lớn nhất 30480 kg (theo QCVN 38 : 2015 / BGTVT).

Cơ quan kiểm tra

(Inspection body)

TL. CỤC TRƯỞNG

QUYỀN TRƯỞNG PHÒNG CHẤT LƯỢNG XE CƠ GIỚI

Trần Hoàng Phong